

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ ĐẦU KHÍ

Địa chỉ: Số 16, Trương Định, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.39309889 Fax: 08.39309879

Website: www.petroland.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2012

A. Tóm lược về Công ty, Mục tiêu và Chiến lược phát triển

I. Những sự kiện quan trọng:

Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Đầu khí được thành lập trên cơ sở chuyển đổi Ban Quản lý các dự án công trình xây dựng phía Nam thành Công ty cổ phần theo Nghị quyết số 2892/NQ-DKVN ngày 24/5/2007 và Nghị quyết 3133/NQ-DKVN ngày 31/08/2007 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Đầu khí Việt Nam.

Công ty chính thức hoạt động từ ngày 01/11/2007 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103008269 cấp ngày 29/10/2007 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh, đăng ký thay đổi lần thứ sáu ngày 07/6/2011.

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán TPHCM vào ngày 22/9/2010, với mã chứng khoán là PTL.

Ngành nghề kinh doanh:

- Đầu tư xây dựng các khu dân cư, khu đô thị mới, văn phòng;
- Đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông, đô thị, bến cảng và khu công nghiệp;
- Đầu tư xây dựng văn phòng cho thuê, trung tâm thương mại tài chính, khách sạn, khu du lịch;
- Tư vấn đầu tư xây dựng, tư vấn quản lý các dự án đầu tư;
- Kinh doanh bất động sản;
- Dịch vụ quản lý nhà;
- Mua bán vật tư thiết bị ngành xây dựng;
- Tham gia góp vốn đầu tư tài chính vào các Công ty khác.

II. Định hướng phát triển:

Trên cơ sở tình hình SXKD năm 2011, Hội đồng quản trị Công ty đã đưa ra hướng phát triển của Công ty năm 2012 như sau:

(1) Hoàn thành thi công nội thất văn phòng Công ty để chuyển trụ sở làm việc Công ty về Trung tâm Thương mại Tài chính Đầu khí Phú Mỹ Hưng trong Quý II/2012;

(2) Hoàn thành công trình Chung cư Petroland Quận 2, bàn giao căn hộ cho khách hàng trong quý II/2012;

(3) Hoàn thành công trình Chung cư Mỹ Phú, bàn giao căn hộ cho khách hàng trong Quý IV/2012;

(4) Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Petroland.

(5) Và một số sự kiện quan trọng khác của Công ty.

Trên cơ sở đó, Công ty Petroland đề ra Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012 với những nội dung như sau:

Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2012 chủ yếu:

Số T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2012	Tỷ lệ tăng trưởng so với 2011
I	Tổng giá trị đầu tư	Tỷ đồng	596,00	65%
	Đầu tư các dự án bất động sản	Tỷ đồng	596,00	65%
II	Các chỉ tiêu về tài chính			
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	1.000,00	100%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	975,00	101%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	88,25	46%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	66,19	46%
5	Tổng số thuế và các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng	22,06	23%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / vốn điều lệ	%	6,62	46%
7	Tỷ lệ chia cổ tức cho cổ đông	%	5,00	125%
III	Các chỉ tiêu về lao động			
1	Thu nhập bình quân	trđ/ng/th	14,88	98%
2	Kế hoạch đào tạo	Tỷ đồng	0,50	113%
IV	An sinh xã hội	Tỷ đồng	1,00	66%

1. Nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động đầu tư:

1.1. Chung cư Petroland Q.2:

- Thi công hoàn thành bàn giao mặt bằng cho khách hàng trong quý II/2012.

1.2. Chung cư Mỹ Phú:

- Thi công hoàn thành công trình và bàn giao mặt bằng cho khách hàng trong Quý IV/2012.

1.3. Dự án Khu đô thị mới Dầu khí Vũng Tàu:

- Hoàn thành thiết kế hạ tầng kỹ thuật và lập dự án đầu tư;
- Thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng;
- Tiến hành san lấp mặt bằng và thi công phần hạ tầng kỹ thuật của dự án.

1.4. Sân golf và biệt thự sinh thái Cam Ranh: đang tiến hành thu xếp nguồn vốn đầu tư, triển khai thi công sân golf 18 lỗ.

1.5. Dự án Chung cư Thăng Long:

- Hoàn thành việc lập dự án đầu tư, tiến hành thiết kế kỹ thuật thi công điển hình;
- Hoàn thành san lấp mặt bằng;
- Xây dựng đường giao thông, sân bãi; xây dựng hạ tầng kỹ thuật.

1.6. Dự án Đường Vành đai 2 và các Quỹ đất: do khó khăn trong việc thu xếp nguồn vốn đầu tư nên chuyển dự án sang Tổng Công ty PVC triển khai thực hiện.

2. Công tác tư vấn, quản lý dự án:

Trong năm 2012 Công ty Petroland tiếp tục cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý dự án, tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị đối với các dự án:

- (1) Trung tâm phân tích thí nghiệm và Văn phòng làm việc Viện dầu khí Việt Nam tại Tp. HCM (Chủ đầu tư: Viện dầu khí Việt Nam – PVI);
- (2) Đầu tư hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư phát triển đô thị khu vực 2 và 3 Vị Thanh - Hậu Giang (Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Sài Gòn – PVC SG);
- (3) Chung cư Huỳnh Tấn Phát (Chủ đầu tư: Liên doanh PIV-Long Sơn, PVFC Land, Petroland, Khang Thông);
- (4) Chung cư cao tầng Mỹ Phú (Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Mỹ Phú);
- (5) Chung cư Phú Đạt (Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Dầu khí Phú Đạt);
- (6) Bãi cảng chế tạo kết cấu kim loại và thiết bị dầu khí (Chủ đầu tư: Công ty TNHH 1 TV Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí – PVC MS);
- (7) Hệ thống giao thông, hệ thống thoát nước mưa và hệ thống thoát nước thải, đường công vụ thuộc dự án Khu định cư Phước Kiển (giai đoạn II) (Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Phát triển Nam Sài Gòn – Sadeco);
- (8) Một số dự án dự kiến ký hợp đồng trong năm 2012.

3. Các công tác khác:

a. Công tác tài chính:

Quản lý an toàn đồng thời sử dụng có hiệu quả cao nguồn vốn hiện có. Tích cực trong công tác thu hồi vốn. Làm việc với các ngân hàng, quỹ đầu tư trong và

ngoài nước để thu xếp vốn cho các dự án ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của Công ty.

b. Thực hành tiết kiệm:

Thực hiện tiết kiệm từ chi phí SXKD như: chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí hoạt động của các Ban QLDA và Quỹ phúc lợi khen thưởng. Xây dựng kế hoạch chi phí quản lý doanh nghiệp giảm thiểu 10% so với kế hoạch năm 2011.

c. Công tác nhân sự:

Tiếp tục rà soát, luân chuyển cán bộ cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các Phòng, Ban nhằm nâng cao năng suất lao động và hiệu quả SXKD. Xây dựng quy chế lương phù hợp với tình hình SXKD và yêu cầu của Tổng Công ty.

4. Các giải pháp để thực hiện kế hoạch 2012:

a. Công tác tiếp thị đầu tư, các hợp đồng kinh tế:

Trong năm 2012, công tác tư vấn QLDA, giám sát của Công ty Petroland chủ yếu tập trung vào các đơn vị trong ngành và cho các dự án chuẩn bị triển khai của Công ty và các công ty thành viên của Công ty. Ngoài ra, Công ty từng bước hướng đến các đơn vị ngoài ngành, điển hình là đã ký hợp đồng tư vấn giám sát thi công với Công ty Cổ phần Phát triển Nam Sài Gòn (Sadeco).

b. Công tác đầu tư:

- Công ty Petroland sẽ tập trung vào việc hoàn thành các dự án còn dở dang, như Chung cư Petroland quận 2, Chung cư Mỹ Phú đảm bảo việc bàn giao nhà cho khách hàng đúng tiến độ, khẳng định vị thế, uy tín cũng như tiềm lực của mình.
- Song song với điều đó, Công ty Petroland sẽ tìm kiếm hướng đi để triển khai những dự án mới như cụm Chung cư cao tầng Thăng Long, dự án hợp tác đầu tư Tương Bình Hiệp - tỉnh Bình Dương cho những năm kế tiếp. Đây là những dự án mà Công ty có lợi thế về quỹ đất sạch thuận lợi trong việc triển khai đầu tư, và cũng là những dự án có vị trí tốt nằm giáp ranh khu vực trung tâm sẽ rất thuận lợi trong việc bán hàng sau này.
- Đối với dự án dài hạn như dự án Khu đô thị mới Dầu khí Vũng Tàu đòi hỏi vốn đầu tư lớn, Công ty Petroland xác định tìm kiếm các đối tác trong và ngoài nước hoặc các quỹ đầu tư có khả năng tham gia cùng thực hiện. Bên cạnh đó, chúng ta cũng cần đề cao hơn nữa công tác thẩm tra, rà soát dự án, kiên quyết cắt giảm hẳn khỏi danh mục đầu tư những dự án không mang lại hiệu quả đầu tư tốt cho Công ty.

c. Công tác tài chính, thu xếp vốn:

Do chính sách thắt chặt tín dụng đối với ngành nghề kinh doanh bất động sản của Ngân hàng Nhà nước như hiện nay thì việc huy động vốn để triển khai dự án gặp rất nhiều khó khăn. Hiện tại Công ty đã và đang làm việc với Ngân hàng

Bảo Việt chi nhánh Tp.HCM, Ngân hàng Công thương Việt Nam chi nhánh Tp.HCM, Ngân hàng Standard Chartered, ngân hàng Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Tp.HCM, các quỹ và các tổ chức tín dụng khác để tìm kiếm nguồn vốn cho các dự án.

Năm 2012, nhu cầu vốn lưu động là trên 615 tỷ đồng. Công ty đã thu xếp được nguồn vốn bổ sung vốn lưu động bằng hợp đồng vay ngắn hạn 12 tháng, hạn mức vay là 100 tỷ đồng. Tiếp tục giải ngân hạn mức vay còn lại là 90 tỷ đồng tại Ngân hàng Công thương Việt Nam chi nhánh Tp.HCM cho dự án TTTMTCDK Phú Mỹ Hưng. Để tăng hiệu quả hoạt động, Công ty sẽ hạn chế vay vốn nếu lãi vay cao, đẩy mạnh công tác thu hồi vốn, thu hồi công nợ, dự kiến thu hồi và huy động từ khách hàng khoảng 200 tỷ đồng.

Hai dự án triển khai mới là dự án Chung cư Thăng Long và dự án Khu đô thị mới Vũng Tàu, nhu cầu vốn cho hai dự án rất lớn và dài hạn do đó Công ty đang làm việc với các tổ chức tín dụng, các ngân hàng để thu xếp vốn dài hạn tài trợ cho dự án. Bên cạnh đó, Công ty vẫn đang xây dựng phương án phát hành trái phiếu để huy động vốn nếu thị trường tài chính và chứng khoán có những chuyển biến tích cực.

d. Công tác thu hồi vốn và công nợ:

- Có chính sách khuyến khích khách hàng mua sản phẩm bất động sản của Công ty nộp tiền theo đúng tiến độ để đảm bảo tỷ lệ nợ thấp nhằm thu hồi nợ tồn đọng.
- Đẩy mạnh công tác thu hồi vốn, thu hồi công nợ, dự kiến thu hồi và huy động từ khách hàng khoảng 200 tỷ đồng.

e. Công tác tổ chức, nhân sự, đào tạo:

Công ty Petroland đã điều chỉnh mức thu nhập theo kế hoạch năm 2012 là 14,88 triệu đồng/người/tháng phù hợp với năng suất lao động bình quân, với tổng lao động bình quân năm 2012 là 102 người.

Để tinh gọn bộ máy quản lý điều hành của các bộ phận chức năng nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả công việc cao nhất, Công ty thực hiện các nội dung như sau:

- Tiếp tục rà soát tình hình nhân sự tại các phòng ban, để bố trí nhân sự đúng người đúng việc để tăng năng suất lao động của CBNV và đảm bảo tiền lương, thu nhập cho người lao động;
- Chấm dứt hợp đồng lao động đối với các trường hợp không đáp ứng yêu cầu công việc, sáp nhập các bộ phận hoạt động kém hiệu quả.

Về công tác đào tạo, Công ty luôn dành một khoảng kinh phí cho công tác đào tạo. Tập trung vào các khóa nâng cao kỹ năng quản lý lãnh đạo và nghiệp vụ chuyên môn cho nguồn nhân lực kế cận. Trước khi cử CBNV tham gia các khóa đào tạo, luôn tìm hiểu các trung tâm có chất lượng và giảng viên giỏi để đáp ứng

nhu cầu đào tạo. Luôn đánh giá hiệu quả sau đào tạo để đưa ra các giải pháp nhân sự phù hợp. Ngoài việc tham gia các khóa đào tạo bên ngoài Công ty luôn quan tâm đến đào tạo nội bộ.

f. Công tác bán hàng:

- Đối với các căn hộ hiện còn tồn đọng tại dự án chung cư cao tầng Mỹ Phú, tập trung xây dựng lại giá bán và tiến độ thanh toán cho phù hợp với tình hình thị trường và triển khai bán hàng.
- Có chính sách chăm sóc, hỗ trợ khách hàng trong thời điểm khó khăn hiện nay để khách hàng yên tâm tiếp tục thực hiện hợp đồng đã ký với Công ty (ví dụ: giãn tiến độ thanh toán, không thu tiền phạt chậm thanh toán nếu khách có thiện chí nộp tiền...).
- Tập trung vào việc quảng cáo các dự án đã triển khai còn tồn đọng hàng (ví dụ: các căn hộ còn lại tại dự án Mỹ Phú) và các dự án sẽ bán hàng trong thời gian sắp tới (Đô thị mới Vũng Tàu, Thăng Long).

B. Báo cáo của Hội đồng quản trị:

1. Tình hình hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2011:

a. Nhân sự của Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2008 - 2012:

Tại Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty ngày 20/9/2007, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã được bầu và Ông Đỗ Đức Chiến giữ chức danh Chủ tịch HĐQT;

Từ tháng 10/2008 đến tháng 03/2009, HĐQT hoạt động với 04 thành viên bao gồm ông Đỗ Đức Chiến giữ chức danh Chủ tịch, các ông Lê Vũ Hùng, Lê Vũ Hoàng, Chu Văn Minh đồng giữ chức danh Ủy viên.

Từ ngày 21/4/2009 đến tháng 05/2010, HĐQT Công ty hoạt động với 05 thành viên bao gồm ông Ngô Hồng Minh giữ chức danh Chủ tịch, các ông Bùi Tiến Thành, Lê Vũ Hùng, Lê Vũ Hoàng, Dương Xuân Quang đồng giữ chức danh Ủy viên.

Tháng 5/2010, Tổng công ty PVFC có văn bản xin rút ông Dương Xuân Quang đại diện phần vốn tại Công ty Petroland và thôi không tham gia HĐQT Công ty Petroland kể từ ngày 25/8/2010.

Tại ĐHĐCD thường niên năm 2010, đại hội đã tiến hành bầu bổ sung ông Bùi Minh Chính – Giám đốc Công ty – làm thành viên HĐQT Công ty.

Tháng 7/2011, Tổng công ty PVC có văn bản xin rút ông Bùi Tiến Thành thôi không tham gia HĐQT Công ty Petroland và cử ông Nguyễn Trung Trí làm đại diện phần vốn tại Công ty Petroland và tham gia HĐQT Công ty Petroland kể từ ngày 18/8/2011.

Tất cả vấn đề về thay đổi nhân sự Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2008 – 2012 đều đã xin ý kiến và được Đại hội đồng cổ đông Công ty Petroland thông qua.

Như vậy, từ ngày 18/8/2011 đến nay HĐQT Công ty hoạt động gồm 05 thành viên bao gồm:

- Ông Ngô Hồng Minh giữ chức danh Chủ tịch HĐQT;
- Các Ông Nguyễn Trung Trí, Bùi Minh Chính, Lê Vũ Hùng, Lê Vũ Hoàng đồng giữ chức danh Ủy viên HĐQT.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, HĐQT tiếp tục hoạt động và triển khai thực hiện các nhiệm vụ được cổ đông Công ty giao phó trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 ngày 20/4/2011.

Trong năm 2011, HĐQT đã thực hiện công tác quản lý điều hành Công ty đúng theo quy định của Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT.

b. Kết quả thực thi nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT Công ty:

- **Công tác chỉ đạo SXKD:** HĐQT đã chỉ đạo thực hiện các nội dung về Kế hoạch SXKD năm 2011 và đã điều chỉnh theo tình hình thực tế. Kết quả như sau (tỷ đồng):

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2011	KH năm 2011 (điều chỉnh)	Thực hiện năm 2011	Tỷ lệ hoàn thành KH năm 2011
I	Tổng giá trị đầu tư	Tỷ đồng	2.000,00	1.000,00	921,84	92%
1	Đầu tư các dự án bất động sản	Tỷ đồng	1.995,00	995,00	920,39	93%
2	Đầu tư mua sắm TSCĐ, thiết bị	Tỷ đồng	5,00	5,00	1,45	29%
II	Các chỉ tiêu về tài chính					
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	1.000,00	1.000,00	1.000,00	100%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.000,00	933,30	963,81	103%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	275,83	109,30	192,34	176%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	206,87	81,98	143,13	175%
5	Tổng số thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	68,96	27,33	95,68	350%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / vốn điều lệ	%	20,69	8,20	14,31	175%

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2011	KH năm 2011 (điều chỉnh)	Thực hiện năm 2011	Tỷ lệ hoàn thành KH năm 2011
7	Tỷ lệ chia cổ tức cho cổ đông	%	18,00	5,00	4,00	80%
III	Các chỉ tiêu về lao động					
1	Thu nhập bình quân	trđ/ng/th	18,00	18,00	15,16	84%
2	Kế hoạch đào tạo	Tỷ đồng	1,00	1,00	0,44	44%
IV	An sinh xã hội	Tỷ đồng	2,00	2,00	1,52	76%

- **Công tác ban hành Nghị quyết, Quyết định:**

Trong năm 2011, HĐQT đã ban hành 07 Nghị quyết và 54 Quyết định về các vấn đề chủ yếu sau:

- + Phê duyệt Kế hoạch và chỉ tiêu SXKD năm 2011 của Công ty;
- + Quyết định chủ trương thành lập Xí nghiệp quản lý nhà để thực hiện quản lý các dự án do Công ty đầu tư;
- + Thông qua kết quả Sản xuất kinh doanh từng Quý, phê duyệt kế hoạch các Quý tiếp theo;
- + Phê duyệt dự toán, thiết kế và kết quả đấu thầu của các gói thầu;
- + Quyết định chủ trương đầu tư cho các Dự án trọng điểm;
- + Thông qua báo cáo kết quả kiểm tra, kiểm soát các Quý;
- + Nhằm phục vụ hoạt động và sự phát triển của Công ty, bảo vệ quyền lợi của cổ đông và người lao động theo tình hình thực tế và các quy định mới của Nhà nước, HĐQT đã ban hành điều chỉnh các Quy chế về: Tiền lương; Các Quyết định quản lý nội bộ như: Bổ nhiệm và luân chuyển nhân sự; Thành lập đơn vị trực thuộc; Chức năng nhiệm vụ của các Phòng ban và đơn vị trực thuộc.

- **Các công tác khác:**

- + Tổ chức khánh thành Trung tâm TMTCDK Phú Mỹ Hưng vào ngày 02/12/2011.
- + Thực hiện 02 lần Đại hội cổ đông bất thường (dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) vào tháng 08 và 09 năm 2011.

c. **Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2010, tình hình SXKD năm 2011:**

Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế, năm 2011 Công ty Petroland chịu tác động lớn từ tình hình bất động sản: tình hình kinh tế khó khăn chung toàn thế giới, chính sách thắt chặt tiền tệ của chính phủ đã làm cho thị

trường bất động sản đóng băng, việc tiêu thụ sản phẩm nói chung cũng như việc đầu tư vào các dự án gấp rất nhiều khó khăn. Các nhà thầu thi công của Công ty cũng gặp khó khăn về tài chính, do đó không đảm bảo đủ nhân lực và vật tư trên công trường, gây chậm trễ tiến độ thực hiện của dự án. Ngoài ra, các nhà thầu phối hợp với nhau chưa chặt chẽ nên công tác thi công chưa đạt hiệu quả cao, làm ảnh hưởng đến tiến độ dự án;

Việc tiến độ các dự án bị chậm trễ làm Công ty không bàn giao mặt bằng cho khách hàng đúng theo hợp đồng, ảnh hưởng đến uy tín và công tác thu hồi vốn của Công ty, làm ảnh hưởng đến các chỉ tiêu được thông qua tại ĐHĐCD năm 2010 và kết quả thực hiện năm 2011. Vì vậy kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2011 không đạt được như kỳ vọng, tuy nhiên so với đa số các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản khác, năm 2011 Công ty Petroland vẫn thu được lợi nhuận, đảm bảo Công ty kinh doanh có lãi.

2. Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2012:

Trên cơ sở các dự án đang tiến hành trong các năm qua, sang năm 2012 HĐQT bám sát những quy định trong Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT và Kế hoạch SXKD năm 2012 được Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua, HĐQT tiếp tục chỉ đạo thực hiện một số công việc trọng tâm sau:

- **Các dự án ngắn hạn:** tập trung đầu tư hoàn thành đưa vào sử dụng dự án Chung cư Petroland quận 2 để nhanh chóng thu hồi vốn; Chuyển trụ sở Công ty về Trung tâm TMTCDK Phú Mỹ Hưng và quyết toán công trình theo đúng quy định; Chung cư Mỹ Phú quận 7 (Petroland góp 89,9%) dự kiến năm 2012 hoàn thành đưa vào sử dụng; Dự kiến khởi công xây dựng chung cư Thăng Long quận 9 (Petroland góp 79,9%) trong năm 2012.

- **Các dự án trung hạn:** Trong năm 2012, dự án sân Golf và biệt thự sinh thái Cam ranh thực hiện thi công 02 sân golf 09 lỗ, hoàn thành thi công các hạng mục: Nhà câu lạc bộ sân golf, Sân tập golf và thiết bị, Nhà bảo trì, bảo dưỡng sân golf, Khu nhà ở thấp tầng bán, cho thuê;

- **Các dự án dài hạn:** Khu đô thị mới dầu khí Vũng tàu với diện tích 69,46 ha, dự kiến trong quý I/2012 hoàn thành TKCS, DAĐT, thiết kế BVTC hạ tầng, thực hiện các thủ tục bồi thường giải phóng mặt bằng, san lấp. Do khó khăn trong việc thu xếp nguồn vốn đầu tư nên chuyển dự án đường Vành đai 2 sang Tổng Công ty PVC triển khai thực hiện, giãn tiến độ đầu tư dự án Khu đô thị mới Xuân Thới Sơn;

- Chỉ đạo quyết liệt để đẩy mạnh công tác chuẩn bị đầu tư một số dự án: Căn hộ có giá trung bình thấp để phục vụ đa số khách hàng có nhu cầu về nhà ở, khai thác nhu cầu nhà ở của CBCNV trong ngành Dầu khí; Đầu tư vào các dự án mới, hoặc hợp tác đầu tư với các đối tác có quỹ đất thuận lợi giao thông và kết

nối hạ tầng, để thực hiện đầu tư các dự án Chung cư hoặc Trung tâm thương mại, Văn phòng.

- Phát triển mạnh và bền vững mảng dịch vụ tư vấn – quản lý dự án, tiếp tục thực hiện tốt các dự án Khu phức hợp chung cư cao ốc văn phòng số 02 Nguyễn Hữu Cánh TP.Vũng Tàu, các dự án của các đơn vị trong ngành Dầu khí như: Trung tâm phân tích thí nghiệm và văn phòng làm việc của Viện Dầu khí tại TP.HCM, Khu dân cư phát triển đô thị khu vực 2 và 3 Hậu Giang, Khu công nghiệp Dịch vụ Dầu khí Soài Rạp Tiền Giang, nhà máy ống thép hàn thẳng Tiền Giang,...

- Lĩnh vực kinh doanh bất động sản: ngoài việc đảm bảo bán hàng cho các dự án của Petroland đầu tư, chủ động mở rộng hoạt động kinh doanh của Sàn giao dịch bất động sản như môi giới, định giá, quản lý bất động sản. Triển khai bán hàng cho các dự án BDS tại Vũng Tàu và tỉnh Hậu Giang. Phấn đấu đưa sàn giao dịch BDS Petroland thành thương hiệu hàng đầu về kinh doanh bất động sản.

- Chỉ đạo thực hiện hoạt động SXKD và đầu tư xây dựng cơ bản hiệu quả nhất theo đúng chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2010 – 2015, định hướng đến 2025; Đồng thời thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ Ban Giám đốc cũng như các cán bộ quản lý, nhằm hoàn thành tốt các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2012 và đạt mức tăng trưởng cao.

- Chỉ đạo thực hiện các giải pháp cụ thể, thực hành tiết kiệm nhằm thực hiện tốt chiến lược phát triển Công ty đề ra.

- Củng cố và kiện toàn bộ máy gọn nhẹ, năng động và hiệu quả, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn trong từng bộ phận để đáp ứng kịp thời theo nhu cầu phát triển của Công ty.

- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các cổ đông, cũng như quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của CBCNV Công ty, để họ yên tâm công tác, cống hiến hết sức mình cho Công ty.

- Chỉ đạo xây dựng thương hiệu Công ty Petroland và Văn hóa Công ty.

3. Kết luận:

Năm 2011 đã qua là một năm tình hình kinh tế khó khăn với nhiều diễn biến phức tạp, khó lường; Riêng thị trường bất động sản bị suy giảm rất sâu, các hoạt động giao dịch ít được thực hiện; Bên cạnh đó, lãi suất ngân hàng tăng cao, lạm phát cao, các dự án đầu tư đều phải dừng hoặc giãn tiến độ. Mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn như vậy, song với quyết tâm cao của tập thể HĐQT, Ban GD và toàn thể CBCNV, sự ủng hộ, khích lệ và cổ vũ của các cổ đông, hoạt động SXKD của Công ty vẫn duy trì và phát triển tốt, Công ty có lãi, các dự án đầu tư đều có hiệu quả.

Phát huy những thành quả đạt được trong năm 2011 và sự chỉ đạo kịp thời của Tập đoàn Dầu khí, Tổng công ty PVC và các cổ đông, với năng lực và kinh nghiệm của Lãnh đạo Công ty và đội ngũ CBCNV chuyên nghiệp, cùng với sự ủng hộ của các cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty tin tưởng sẽ hoàn thành tốt nhiệm vụ do Đại hội cổ đông thường niên 2011 giao phó, để Công ty phát triển bền vững và hiệu quả, khẳng định thương hiệu của Công ty trong lĩnh vực Đầu tư Bất động sản của ngành Dầu khí.

C. Báo cáo của Ban giám đốc

1. Đánh giá chung tình hình SXKD năm 2011:

Trong năm 2011 tình hình kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng có nhiều bất ổn, thị trường bất động sản (đặc biệt là thị trường căn hộ chung cư) trầm lắng, đơn giá xây dựng tăng cao, sức mua, giao dịch bất động sản sụt giảm, việc tiếp cận các nguồn vốn vay, vốn huy động gặp nhiều khó khăn do chính sách thắt chặt tín dụng bất động sản của các ngân hàng là những nguyên nhân chính ảnh hưởng đến công tác đầu tư tại Công ty Petroland nói riêng và các công ty bất động sản nói chung.

Trong điều kiện thị trường bất động sản trầm lắng như hiện nay, công tác kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn, ách tắc do khả năng tài chính của khách hàng bị thu hẹp, thậm chí có một số khách hàng đã mua hàng chấp nhận bỏ tiền cọc dẫn đến kế hoạch dòng tiền của Công ty bị ảnh hưởng, hạn chế khả năng đầu tư các dự án mới của Công ty.

Thực hiện tinh thần Nghị quyết 11/NQ-CP của Chính phủ và theo chỉ đạo của Tập đoàn, Công ty Petroland đã dừng đầu tư vào dự án Khách sạn Petroland Tây Ninh và giãn tiến độ đầu tư một số dự án như Chung cư Thăng Long, Khu đô thị mới dầu khí Vũng Tàu do khó khăn trong việc huy động vốn.

Thị trường bất động sản đóng băng, sức mua giảm và việc buộc phải giãn tiến độ đầu tư các dự án ảnh hưởng đến việc hoàn thành kế hoạch của Công ty trong năm 2011. Nhận định đúng thị trường, Công ty Petroland đã nỗ lực phấn đấu vượt qua giai đoạn khó khăn này, mục tiêu năm 2011 Công ty nhắm tới đó là việc duy trì sự tồn tại của doanh nghiệp và chờ kinh tế hồi phục để có cơ hội phát triển tiếp theo.

Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế, Lãnh đạo và tập thể nhân viên Công ty Petroland đã cố gắng không ngừng và đã đạt được một số kết quả cụ thể như sau:

- (1) Khánh thành Trung tâm Thương mại Tài chính Dầu khí Phú Mỹ Hưng (Petroland Tower) vào ngày 02/12/2011;
- (2) Hoàn thành chuyển nhượng 67 căn hộ dự án Trung tâm Thương mại Tài chính Dầu khí Phú Mỹ Hưng ngay trong đợt bán hàng đầu tiên;
- (3) Hoàn thành đánh giá giám sát lần 1 Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 vào ngày 25/4/2011 với kết quả đạt yêu cầu ;

- (4) Hoàn thành việc thành lập Chi nhánh Công ty để thực hiện công tác quản lý toà nhà một cách chuyên nghiệp và hiệu quả;
- (5) Tổ chức, tham gia các sự kiện nhằm quảng bá hình ảnh, văn hóa Petroland như tổ chức ngày lễ kỷ niệm 4 năm thành lập Công ty, tham gia hội thi văn nghệ do Tổng Công ty tổ chức, tham dự hội chợ Vietbuild,

Các chỉ tiêu kết quả thực hiện SXKD năm 2011 chủ yếu:

Số T T	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2011	KH năm 2011 (điều chỉnh)	Thực hiện năm 2011	Tỷ lệ hoàn thành KH năm 2011
I	Tổng giá trị đầu tư	Tỷ đồng	2.000,00	1.000,00	921,84	92%
1	Đầu tư các dự án bất động sản	Tỷ đồng	1.995,00	995,00	920,39	93%
2	Đầu tư mua sắm TSCĐ, thiết bị	Tỷ đồng	5,00	5,00	1,45	29%
II	Các chỉ tiêu về tài chính					
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	1.000,00	1.000,00	1.000,00	100%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.000,00	933,30	963,81	103%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	275,83	109,30	192,34	176%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	206,87	81,98	143,13	175%
5	Tổng số thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	68,96	27,33	95,68	350%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / vốn điều lệ	%	20,69	8,20	14,31	175%
7	Tỷ lệ chia cổ tức cho cổ đông	%	18,00	5,00	4,00	80%
III	Các chỉ tiêu về lao động					

Số T T	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2011	KH năm 2011 (điều chỉnh)	Thực hiện năm 2011	Tỷ lệ hoàn thành KH năm 2011
1	Thu nhập bình quân	trđ/ng/t h	18,00	18,00	15,16	84%
2	Kế hoạch đào tạo	Tỷ đồng	1,00	1,00	0,44	44%
IV	An sinh xã hội	Tỷ đồng	2,00	2,00	1,52	76%

2. Tình hình thực hiện công tác đầu tư:

1. Các Dự án đang triển khai đầu tư:

1.1. Trung tâm Thương mại Tài chính Dầu khí Phú Mỹ Hưng (Petroland Tower):

- Tổ chức lễ khánh thành tòa nhà vào ngày 02/12/2011.

1.2. Chung cư Petroland Q.2:

- Thi công hoàn thành kết cấu phần thân;
- Phần hoàn thiện: xong công tác xây tô; Công tác ốp lát: hoàn thành từ tầng 3 đến tầng 12; Lắp đặt cửa nhôm, cửa gỗ: hoàn thành từ tầng 4 đến tầng 10;
- Hệ thống M&E: thi công 40% khối lượng; Lắp đặt thang máy: đạt 90% khối lượng.

1.3. Chung cư Mỹ Phú:

- Thi công kết cấu phần thân đến tầng 22;
- Thi công phần hoàn thiện: xây thô đến tầng 15, tô trát đến tầng 12;
- Thi công hệ thống M&E: lắp đặt đường ống chờ theo tầng.

1.4. Dự án Khu đô thị mới Dầu khí Vũng Tàu:

- Thực hiện công tác thiết kế cơ sở, lập dự án đầu tư, thiết kế bản vẽ thi công phần hạ tầng kỹ thuật;
- Thực hiện công tác thẩm tra dự án đầu tư, thẩm tra hồ sơ bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình;
- Thực hiện các thủ tục về bồi thường, tái định cư dự án.

1.5. Sân golf và biệt thự sinh thái Cam Ranh:

- Xây dựng một số hạng mục hạ tầng kỹ thuật chính;
- Thi công sân golf 18 lỗ: Phát quang mặt bằng, san nền, thi công công tác đất;

1.6. Dự án Chung cư Thăng Long:

Đang thực hiện công tác điều chỉnh đồ án QHCT 1/500 theo hướng dẫn của Sở Xây dựng, Sở QH-KT và phê duyệt QHCT điều chỉnh của UBND Quận 9 để tiến tới hoàn chỉnh thủ tục xin chấp thuận đầu tư và giao đất cho dự án.

1.7. Dự án Khách sạn Tây Ninh:

Dự án đã ngưng triển khai theo chỉ đạo của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và theo tinh thần của Nghị quyết 11/NQ-CP của Chính phủ.

2. Các Dự án góp vốn đầu tư:

2.1. Trung tâm thương mại – dịch vụ, văn phòng và căn hộ cao cấp tại đường 30/4 Tp. Vũng Tàu: Tổng Công ty đã có quyết định số 753/QĐ-XLDK ngày 25/8/2011 chấp thuận cho Công ty Petroland không tham gia góp vốn đầu tư vào dự án.

2.2. Dự án Chung cư Huỳnh Tấn Phát:

- Công tác thiết kế và dự toán: hoàn thành toàn bộ hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán và thiết kế bản vẽ thi công;
- Công tác thi công: thi công hạng mục móng tầng hầm;

2.3. Khu đô thị Thủ Dầu Một – Bình Dương:

- Công tác giải phóng mặt bằng: Hiện nay nhà điều hành dự án PVSH đang phối hợp với chủ đầu tư là Công ty Á Châu đã thực hiện bồi thường giải phóng được khoảng 60% diện tích đất.

3. Các Dự án xúc tiến đầu tư và chuẩn bị đầu tư:

3.1. Khu đô thị mới Xuân Thới Sơn: tạm ngưng thực hiện do giãn tiến độ đầu tư dự án trong năm 2011.

3.2. Dự án Đường Vành đai 2 và các Quỹ đất:

- Triển khai công tác lập dự án đầu tư;
- Tiếp tục làm việc với Trung tâm phát triển quỹ đất, các sở ban, ngành và UBND các quận huyện để tìm kiếm quỹ đất hoàn vốn đầu tư dự án.

3. Công tác tư vấn, quản lý dự án:

Trong năm 2011 Công ty Petroland cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý dự án, tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị đối với các dự án:

- Hoàn thành Tư vấn giám sát **05 dự án**: Nhà làm việc của Xí nghiệp xây lắp và Xí nghiệp dịch vụ - Vietsovpetro; Cải tạo Khách sạn Holiday Mansion - Vũng Tàu; San lấp mặt bằng dự án Khu công nghiệp Dịch vụ Dầu khí Soài Rạp – Tiền Giang; Khu phức hợp Chung cư cao ốc văn phòng số 02 Nguyễn Hữu Cánh -Vũng Tàu và Nhà máy Ông thép hàn thẳng – Tiền Giang.
- Hoàn thành Tư vấn quản lý dự án và giám sát **01 dự án**: Cao ốc Văn phòng Dragon Tower (Chủ đầu tư PV Gas).
- Thực hiện Tư vấn quản lý **01 dự án**: Trung tâm phân tích thí nghiệm và Văn phòng làm việc Viện dầu khí Việt Nam tại Tp. HCM và Tư vấn giám

sát 07 dự án: Đầu tư hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư phát triển đô thị khu vực 2 và 3 - Hậu Giang; Chung cư Huỳnh Tân Phát; Chung cư Mỹ Phú-Q.7; Bãi cảng chế tạo kết cấu kim loại và thiết bị Dầu khí-Vũng Tàu; Chung cư Phú Đạt; Trung tâm thương mại – dịch vụ, văn phòng và căn hộ cao cấp tại đường 30/4 Tp. Vũng Tàu và Bãi cảng chế tạo kết cấu kim loại và thiết bị Dầu khí.

4. Công tác đổi mới doanh nghiệp, lao động, đào tạo, an sinh xã hội:

- Công tác đổi mới doanh nghiệp: đã thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí để quản lý sử dụng và khai thác các tòa nhà của Công ty một cách hiệu quả; Tiến hành các thủ tục giải thể Công ty CP Đầu tư Tây Ninh.
- Số lao động cuối kỳ là 138 người, đạt 115% kế hoạch. Lao động có chuyên môn nghiệp vụ cao với 81% có trình độ Đại học và trên Đại học. Lực lượng lao động trẻ (dưới 35 tuổi) chiếm 75% tổng số lao động.
- Thu nhập bình quân 15,16 triệu đồng/người/tháng (đạt 84% so với KH).
- Công tác đào tạo: tổng kinh phí thực hiện đào tạo là 443,3 triệu đồng (kế hoạch 1 tỷ đồng) với 174 lượt người được tham gia các khóa đào tạo (kế hoạch là 90 lượt người). Bên cạnh đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ Công ty cũng tập trung vào công tác đào tạo nâng cao trình độ quản lý của cấp quản lý lãnh đạo tập trung vào đội ngũ kế cận trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực của Công ty;
- Công tác an sinh xã hội: trong năm 2011 Công ty Petroland đã ủng hộ nhân dân Nhật Bản khắc phục hậu quả của động đất, tài trợ quỹ khuyến học tỉnh Nam Định, phụng dưỡng mẹ Việt Nam anh hùng, ủng hộ cho các quỹ và hoạt động của PVC, của Tập đoàn, ... với giá trị là 1,518 tỷ đồng.

5. Phân tích, đánh giá tác động của các biến động của thị trường đến hoạt động SXKD, các tồn tại, vướng mắc và bài học kinh nghiệm:

Trong quá trình thực hiện, Công ty Petroland đã gặp phải một số vướng mắc, khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động SXKD như:

- Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế, các nhà thầu thi công của Công ty cũng gặp khó khăn về tài chính, do đó không đảm bảo đủ nhân lực và vật tư trên công trường, gây chậm trễ tiến độ thực hiện của dự án. Ngoài ra, các nhà thầu phối hợp với nhau chưa chặt chẽ nên công tác thi công chưa đạt hiệu quả cao, làm ảnh hưởng đến tiến độ dự án;
- Việc tiến độ các dự án bị chậm trễ làm Công ty không bàn giao mặt bằng cho khách hàng đúng theo hợp đồng, ảnh hưởng đến uy tín và công tác thu hồi vốn của Công ty;

Trước những khó khăn của năm 2011 đã nêu trên cùng với việc đánh giá của các chuyên gia bất động rằng năm 2012 thị trường bất động sản sẽ vẫn còn trầm lắng, Công ty Petroland nhận định chiến lược đầu tư của Công ty trong thời gian tới là đầu tư an toàn, tập trung nguồn lực vào những dự án sẵn có của Công ty,

bảo đảm tiến độ, chất lượng các công trình để giữ vững uy tín mà Petroland đã tạo lập được trong thời gian qua.

IV. Báo cáo tài chính Công ty mẹ và hợp nhất năm 2011 đã kiểm toán

1. *Bảng cân đối kế toán công ty mẹ năm 2011:*

(Đơn vị tính: đồng)

<i>STT</i>	<i>Nội dung</i>	<i>2011</i>	<i>2010</i>
I	<i>Tài sản ngắn hạn</i>	1.110.380.627.649	1.724.812.001.810
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	13.824.130.781	249.370.284.462
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	10.000.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	240.493.729.718	413.069.399.291
4	Hàng tồn kho	804.979.982.555	998.586.006.065
5	Tài sản ngắn hạn khác	51.082.784.595	53.786.311.992
II	<i>Tài sản dài hạn</i>	1.100.740.752.740	741.837.055.555
1	Tài sản cố định	328.084.455.293	301.484.171.936
	- Tài sản cố định hữu hình	27.798.428.084	32.337.998.200
	- Tài sản cố định vô hình	75.582.162.517	73.994.097.639
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	224.703.864.692	195.152.076.097
2	Bất động sản đầu tư	55.906.408.113	54.316.283.441
3	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	715.834.353.296	384.962.520.000
4	Tài sản dài hạn khác	915.536.038	1.074.080.178
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	2.211.121.380.389	2.466.649.057.365
IV	<i>Nợ phải trả</i>	1.185.551.413.541	1.427.938.783.648
1	Nợ ngắn hạn	880.707.596.444	1.095.017.818.165
2	Nợ dài hạn	304.843.817.097	332.920.965.483
V	<i>Nguồn vốn</i>	1.025.569.966.848	1.038.710.273.717
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
	- Cổ phiếu quỹ	(7.866.485.920)	-
	- Các quỹ	21.458.924.626	4.154.653.174
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	11.977.528.142	34.555.620.543
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	2.211.121.380.389	2.466.649.057.365

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty mẹ:

(Đơn vị tính: đồng)

STT	Chỉ tiêu	2011	2010
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	946.710.977.438	15.166.563.834
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	2.869.872.783	120.345.968
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ [3] = [1] - [2]	943.841.104.655	15.046.217.866
4	Giá vốn hàng bán	702.053.044.711	13.342.324.270
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ [5] = [3] - [4]	241.788.059.944	1.703.893.596
6	Doanh thu hoạt động tài chính	17.420.862.672	33.969.466.288
7	Chi phí tài chính	49.188.720.856	7.732.185.458
8	Chi phí bán hàng	3.861.929.947	1.975.162.079
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.808.915.243	24.366.402.261
10	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh [10] = [5] + [6] - [7] - [8] - [9]	190.349.356.570	1.599.610.086
11	Thu nhập khác	2.553.411.434	1.072.116.346
12	Chi phí khác	563.875.771	111.619.932
13	Lợi nhuận khác [13] = [11] - [12]	1.989.535.663	960.496.414
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế [14] = [10] + [13]	192.338.892.233	2.560.106.500
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	49.207.955.780	715.852.669
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp [16] = [14] - [15]	143.130.936.453	1.844.253.831

3. Bảng cân đối kế toán hợp nhất năm 2011:

(Đơn vị tính: đồng)

STT	Nội dung	2011	2010
I	Tài sản ngắn hạn	1.843.706.728.901	2.044.308.018.091
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	21.020.730.508	544.598.549.464
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	34.530.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	201.844.952.023	168.946.859.699
4	Hàng tồn kho	1.549.800.544.235	1.238.596.521.664
5	Tài sản ngắn hạn khác	71.040.502.135	57.636.087.264
II	Tài sản dài hạn	691.110.083.633	759.177.712.667
1	Các khoản phải thu dài hạn	4.633.333.333	4.633.333.333
2	Tài sản cố định	516.912.226.035	428.496.672.915

Báo cáo thường niên 2012

	- Tài sản cố định hữu hình	30.457.008.966	34.839.557.127
	- Tài sản cố định vô hình	75.621.604.952	74.027.752.303
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	410.833.612.117	319.629.363.485
3	Bất động sản đầu tư	55.906.408.113	54.316.283.441
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	10.237.500.000	166.149.150.203
5	Lợi thế thương mại	1.671.636.629	3.343.273.257
6	Tài sản dài hạn khác	101.748.979.523	102.238.999.518
A	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	2.534.816.812.534	2.803.485.730.758
IV	Nợ phải trả	1.399.759.462.709	1.644.528.030.309
1	Nợ ngắn hạn	1.094.915.645.612	1.311.607.064.826
2	Nợ dài hạn	304.843.817.097	332.920.965.483
V	Nguồn vốn	1.013.592.438.706	1.037.350.814.978
1	Vốn chủ sở hữu	1.013.592.438.706	1.037.350.814.978
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
	- Cổ phiếu quỹ	(7.866.485.920)	-
	- Các quỹ	21.458.924.626	4.154.653.174
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-	33.196.161.804
VI	Lợi ích cổ đông thiểu số	121.464.911.119	121.606.885.471
B	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	2.534.816.812.534	2.803.485.730.758

4. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	2011	2010
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	747.141.530.770	7.335.698.724
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	2.869.872.783	120.345.968
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ [3] = [1] - [2]	744.271.657.987	7.215.352.756
4	Giá vốn hàng bán	515.902.839.419	5.805.459.711
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ [5] = [3] - [4]	228.368.818.568	1.409.893.045
6	Doanh thu hoạt động tài chính	24.365.149.383	38.185.658.276
7	Chi phí tài chính	44.398.893.722	7.732.185.458
8	Chi phí bán hàng	3.861.929.947	1.975.162.079
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	30.834.438.573	28.298.706.624
10	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh [10] = [5] + [6] - [7] - [8] - [9]	173.638.705.709	1.589.497.160

11	Thu nhập khác	2.624.191.356	1.072.116.346
12	Chi phí khác	964.215.769	632.347.940
13	<i>Lợi nhuận khác [13] = [11] - [12]</i>	<i>1.659.975.587</i>	<i>439.768.406</i>
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế [14] = [10] + [13]	175.298.681.296	2.029.265.566
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	49.228.769.004	1.039.002.339
16	<i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp [16] = [14] - [15]</i>	<i>126.069.912.292</i>	<i>990.263.227</i>
	Phân bổ cho		
	<i>Cổ đông thiểu số</i>	<i>(2.302.993.384)</i>	<i>505.468.135</i>
	<i>Cổ đông của Công ty</i>	<i>128.372.905.676</i>	<i>484.795.092</i>

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập:

- Công ty kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Ý kiến kiểm toán độc lập:

Cơ sở ý kiến:

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc, cũng như cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Chúng tôi cũng đồng thời kiểm tra việc trình bày lại báo cáo tài chính cho năm tài chính 2010 được đề cập tại Thuyết minh số 4 phần Thuyết minh báo cáo tài chính. Theo ý kiến của chúng tôi, việc trình bày này là phù hợp và đã được phản ánh đầy đủ.

Nhu đã trình bày ở Thuyết minh số 2 của phần Thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo được lập chỉ nhằm phản ánh tình hình tài chính tại

ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày riêng cho Công ty, do đó, các khoản đầu tư vào các công ty con được hạch toán theo phương pháp giá gốc.

2. Ban kiểm soát:

- Ý kiến Ban kiểm soát:

a. Nhận xét Báo cáo tài chính năm 2011: Theo số liệu đã được Công Ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán:

- Kiểm tra các số liệu báo cáo:

+ Về cơ bản, Công ty Petroland đã thực hiện đầy đủ các chế độ kế toán, chính sách tài chính, Luật thuế do Nhà nước ban hành; lập báo cáo tài chính theo đúng quy định.

+ Các chứng từ kế toán được sắp xếp gọn gàng, khoa học, đáp ứng tốt yêu cầu công tác kiểm tra, kiểm toán.

+ Các số liệu trên báo cáo tài chính, phản ánh đúng tình hình phát sinh thực tế của Công ty Petroland tại thời điểm 31/12/2011.

- Kết quả kinh doanh một số chỉ tiêu cơ bản năm 2011 như sau:

+ Doanh thu: 963,81 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận trước thuế: 192,34 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận sau thuế: 143,13 tỷ đồng.

- Tình hình tài chính năm 2011 như sau:

+ Hệ số thanh toán nhanh: 0,35 lần.

+ Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu: 14,48%.

b. Một số vấn đề liên quan đến công tác tài chính:

- Việc quản lý nguồn vốn của Công ty Petroland trong năm được đảm bảo an toàn, doanh thu và lợi nhuận của Công ty Petroland đạt được trong năm 2011 chủ yếu từ hoạt động đầu tư.

- Việc huy động và sử dụng vốn: huy động vốn gấp khó khăn do chính sách thắt chặt tiền tệ của Chính phủ. Vốn của Công ty Petroland được đưa vào một số các dự án góp vốn, hợp tác đầu tư chưa có đầu ra và mang lại lợi nhuận.

- Tình hình chi tiêu nội bộ được thực hiện theo đúng định mức chi tiêu đã được HĐQT phê duyệt.

VI. Các công ty con và công ty có liên quan

1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của công ty Petroland: Không có.

2. Công ty có trên 50% vốn cổ phần do công ty Petroland nắm giữ:



a. Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Nha Trang

- Tỷ lệ góp vốn điều lệ của Petroland: 65.38%
- Giấy chứng nhận đầu tư số: 4200734936 cấp ngày 02/02/2008 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa
- Vốn điều lệ: 300 tỷ đồng
- Trụ sở đăng ký: 83 Yersin, phường Phương Sài, TP. Nha Trang

b. Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Mỹ Phú

- Tỷ lệ góp vốn điều lệ của Petroland: 89.9%
- Giấy chứng nhận đầu tư số: 0309612230 cấp ngày 27/11/2009 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM
- Vốn điều lệ: 175 tỷ đồng
- Trụ sở đăng ký: 16, Trương Định, P.6, Q.3, TPHCM

c. Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Thăng Long

- Tỷ lệ góp vốn điều lệ của Petroland: 79.9%
- Giấy chứng nhận đầu tư số: 0310275607 cấp ngày 25/8/2010 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM
- Vốn điều lệ: 500 tỷ đồng
- Trụ sở đăng ký: 16, Trương Định, P.6, Q.3, TPHCM

3. Tình hình góp vốn của Công ty Petroland vào Công ty khác tính đến ngày 31/12/2011:

Công ty Petroland đã góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn là 26,25 tỷ đồng.

VII. Tổ chức và nhân sự

1. Cơ cấu tổ chức của công ty

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Ban Giám đốc
- Các phòng ban và các Ban Quản lý dự án.

2. Số lượng CBCNV và chính sách đối với người lao động

- Số lượng người lao động

Tính đến 31/12/2011, tổng số lao động trong công ty là 138 người

TRÌNH ĐỘ	SỐ LƯỢNG	ĐIỂM %
Tiến sĩ	1	0.7%
Thạc sĩ	13	9.4%
Đại học	99	71.7%
Cao đẳng	7	5.1%
Trung cấp	4	2.9%
Công nhân kỹ thuật	8	5.8%
Lao động phổ thông	6	4.3%
TỔNG	138	100.0%

- Chính sách đối với người lao động

- ❖ **Chế độ làm việc:** Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày từ thứ 2 đến thứ 6 đối với bộ phận lao động văn phòng. Đối với bộ phận lao động trực tiếp ngoài công trường, Công ty căn cứ vào tình hình từng đơn vị để quy định thời gian làm việc và nghỉ hàng tuần phù hợp. Nếu trong trường hợp đột xuất, Công ty có thể yêu cầu người lao động làm thêm giờ nhưng không quá 4 giờ/ngày và 200 giờ/năm. Thời gian nghỉ phép, nghỉ ốm, nghỉ thai sản theo đúng quy định của Bộ luật lao động.
- ❖ **Điều kiện làm việc:** Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát. Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt. Công ty cam kết xây dựng cho tất cả CBCNV môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện để CBCNV phát huy hết khả năng và sức sáng tạo của mình.
- ❖ **Chế độ lương:** Công ty thực hiện việc chi trả lương theo quy định của Luật lao động và thang bảng lương của Công ty.
- ❖ **Chế độ thưởng:** Nhằm khuyến khích động viên CBCNV trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp vào kết quả chung, Công ty có chính sách thưởng thiết thực, phúc lợi đảm bảo đầy đủ. Ngoài tiền lương, CBCNV trong Công ty được thưởng thêm tháng lương thứ 13.
- ❖ **Bảo hiểm và phúc lợi:** Công ty tham gia đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế cho tất cả CBCNV theo quy định của Nhà Nước. Nhân viên Công ty khi gặp khó khăn đột xuất, ma chay, hiếu hỉ hay đau ốm, thành hôn ... đều được Công đoàn quan tâm thăm hỏi và giúp đỡ. Ngoài ra, các dịp lễ, Tết, Công ty đều có quy định về việc tặng quà CBCNV (Tết âm lịch, 30/4, 1/5, ...)



- ❖ **Tổ chức công đoàn:** Công đoàn công ty hoạt động khá hiệu quả tạo điều kiện cho CBCNV Công ty được nâng cao đời sống tinh thần và sức khỏe. Mỗi năm, Công ty kết hợp với Công đoàn tổ chức cho CBCNV tham quan nghỉ mát 1 lần từ 4-5 ngày và không bị trừ ngày phép năm.

Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị dầu khí cam kết các chính sách đối với người lao động trong Công ty là nhất quán và luôn hướng tới người lao động để tạo một đội ngũ nguồn nhân lực được phát triển toàn diện, chuyên nghiệp và gắn bó lâu dài vì mục tiêu chung của Công ty.

- ❖ **Chính sách tạo nguồn nhân lực:**

- **Tuyển dụng:** Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút nhân sự có năng lực vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng kinh doanh. Công ty có hệ thống quy chế về tuyển dụng đào tạo rõ ràng. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn riêng. Song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng yêu cầu cơ bản như: trình độ chuyên môn, tốt nghiệp đúng chuyên ngành, khả năng thích ứng công việc, năng động, nhiệt tình, ham học hỏi, có ý thức sáng tạo. Đối với các vị trí quan trọng, các yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, với các tiêu chuẩn bắt buộc về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích, quản lý và trình độ ngoại ngữ, tin học ... Ngoài lực lượng sẵn có tại đơn vị, Công ty cũng chú trọng bổ sung nguồn nhân lực có chất lượng cao để ngày càng phát triển bộ máy nhân sự đáp ứng kịp thời đòi hỏi của quá trình cạnh tranh và phát triển.

- **Chính sách thu hút nhân tài:** Công ty đang xây dựng và hoàn thiện chính sách lương, thưởng theo hướng thành quả lao động được hưởng xứng đáng với cống hiến chất xám, đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân nhân viên lâu dài, mặt khác để thu hút lao động có năng lực từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.

- **Đào tạo:** Công ty coi con người là tài sản quý giá nhất của doanh nghiệp và để phát huy hiệu quả nguồn vốn quý này, Công ty kết hợp chặt chẽ vấn đề đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ và tạo cơ hội phát triển cho nhân viên, luôn tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khoá huấn luyện nội bộ và bên ngoài nhằm đáp ứng yêu cầu công việc hiện tại cũng như trong tương lai của Công ty.

3. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

a. Hội đồng quản trị

* Ông Ngô Hồng Minh – Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 1960

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Địa chất thăm dò tìm kiếm dầu khí

* Ông Nguyễn Trung Trí – Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1972

Trình độ chuyên môn: Kiến trúc sư

* Ông Lê Vũ Hùng - Ủy viên HĐQT

Năm sinh: 1961

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Trường Đại học Kinh tế

* Ông Lê Vũ Hoàng - Ủy viên HĐQT

Năm sinh: 1946

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

* Ông Bùi Minh Chính – Ủy viên HĐQT

- Năm sinh: 1961

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư Xây dựng

b. Ban Giám đốc

* Ông Bùi Minh Chính – Giám đốc

- Năm sinh: 1961

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư Xây dựng

* Ông Nguyễn Văn Tuấn – Phó Giám đốc

- Năm sinh: 1977

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Cử nhân kinh tế

* Ông Nguyễn Duy Thạch – Phó Giám đốc

- Năm sinh: 1972

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng, cử nhân kinh tế

* Ông Lê Lân – Phó Giám đốc

- Năm sinh: 1959

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí

*** Ông Lê Việt Hoài – Phó Giám đốc**

- Năm sinh: 1976

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng

*** Ông Vũ Duy Hạnh – Phó Giám đốc**

- Năm sinh: 1962

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy xây dựng, Đại học Giao thông Vận tải

c. Ban kiểm soát

*** Ông Nguyễn Thanh Cường – Trưởng Ban Kiểm soát**

- Năm sinh: 1964

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán

*** Bà Nguyễn Thị Hải Hà – Thành viên Ban Kiểm soát**

- Năm sinh: 1974

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Tài chính doanh nghiệp

*** Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến – Thành viên Ban Kiểm soát**

- Năm sinh: 1972

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

d. Kế toán trưởng

- Bà Vũ Thị Kim Ngân – Kế toán trưởng

- Năm sinh: 1977

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Kế toán

4. Quyền lợi của Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc được hưởng tiền lương và tiền thưởng theo kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, Ban Giám đốc có quyền được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và các chi phí khác khi thực hiện công vụ; được cấp xe công vụ, trang bị tiền điện thoại.

5. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, kế toán trưởng:

- *Hội đồng quản trị:*

Hội đồng quản trị (HĐQT) gồm 05 thành viên như sau: Ông Ngô Hồng Minh giữ chức danh Chủ tịch HĐQT, cùng bốn thành viên là Ông Bùi Tiến

Thành, Ông Lê Vũ Hùng, Ông Lê Vũ Hoàng, Ông Bùi Minh Chính đồng giữ chức danh Ủy viên HĐQT.

Tháng 8 năm 2011, Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC) có văn bản gửi HĐQT Công ty Petroland thôi cử Ông Bùi Tiến Thành đại diện vốn góp của PVC tại Petroland để bổ trí Ông Nguyễn Trung Trí thay thế, HĐQT đã thông qua việc miễn nhiệm chức danh Ủy viên HĐQT đối với Ông Bùi Tiến Thành và tiến hành bầu bổ sung Ông Nguyễn Trung Trí vào HĐQT Công ty, HĐQT đã thực hiện lấy ý kiến các cổ đông và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

VIII. Thông tin cổ đông và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

1.1 Thành viên và cơ cấu của HĐQT:

HĐQT gồm 05 thành viên:

- Ông Ngô Hồng Minh	Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Trung Trí	Ủy viên HĐQT
- Ông Lê Vũ Hoàng	Ủy viên HĐQT
- Ông Lê Vũ Hùng	Ủy viên HĐQT
- Ông Bùi Minh Chính	Ủy viên HĐQT

1.2 Thành viên Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên:

- Ông Nguyễn Thanh Cường	Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến	Kiểm soát viên
- Bà Nguyễn Thị Hải Hà	Kiểm soát viên

1.3 Thủ lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát năm 2011:

- Đối với thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát chuyên trách là Người đại diện của PVC: Thực hiện theo Quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách đối với Người đại diện của Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam.
- Đối với thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát chuyên trách không là Người đại diện của PVC: Thực hiện theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.
- Đối với thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không chuyên trách:
 - + Thành viên HĐQT : 4.000.000 đồng/tháng
 - + Trưởng BKS 3.000.000 đồng/tháng

+ Thành viên BKS

2.000.000 đồng/tháng

Tổng tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị: 998.025.905 đồng;*Trong đó: - Tiền lương hàng tháng : 656.955.455 đồng.**- Tiền lương bổ sung, thù lao là : 341.070.450 đồng.***Tổng tiền lương và thù lao của Ban kiểm soát : 389.023.692 đồng.***Trong đó: - Tiền lương hàng tháng : 256.490.727 đồng.**- Tiền lương bổ sung, thù lao là : 132.532.965 đồng.***1.4 Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT (tại thời điểm 31/12/2011):**

STT	Họ và tên	Chức vụ	SL CK nắm giữ		Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ (%)
			SL CK đại diện	SL CK sở hữu	
1	Ngô Hồng Minh	Chủ tịch HĐQT	15.000.000	0	15.00%
2	Nguyễn Trung Trí	Ủy viên HĐQT	9.014.630	0	9.01%
3	Lê Vũ Hoàng	Ủy viên HĐQT	8.500.000	100.000	8.60%
4	Lê Vũ Hùng	Ủy viên HĐQT	8.000.000	100.000	8.00%
5	Bùi Minh Chính	Ủy viên HĐQT	12.000.000	30.000	12.03%
	Tổng cộng		52.514.630	230.000	

1.5 Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT tại thời điểm chốt danh sách tham dự Đại hội đồng cổ đông ngày 27/3/2012:

STT	Họ và tên	Chức vụ	SL CK nắm giữ		Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ (%)
			SL CK đại diện	SL CK sở hữu	
1	Ngô Hồng Minh	Chủ tịch HĐQT	15.000.000	0	15.00%
2	Nguyễn Trung Trí	Ủy viên HĐQT	9.014.630	0	9.01%
3	Lê Vũ Hoàng	Ủy viên HĐQT	8.500.000	100.000	8.60%
4	Lê Vũ Hùng	Ủy viên HĐQT	8.000.000	100.000	8.00%
5	Bùi Minh Chính	Ủy viên HĐQT	12.000.000	30.000	12.03%
	Tổng cộng		52.514.630	230.000	



2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông (tại thời điểm chốt danh sách tham dự Đại hội đồng cổ đông ngày 27/3/2012)

2.1. Cổ đông trong nước

2.1.1 Cơ cấu cổ đông trong nước:

STT	Danh mục	Số lượng CK sở hữu	Gía trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước	98.681.746	986.817.460.000	99.81
1	Cổ đông là tổ chức	76.933.997	769.339.997.000	77.82
2	Cổ đông là cá nhân	21.747.749	217.477.490.000	21.99
II	Cổ đông nước ngoài	183.334	1.183.334.000	0.19
1	Cổ đông là tổ chức	2.190	21.900.000	0
2	Cổ đông là cá nhân	181.144	1.811.440.000	0.19
	Tổng số cổ phần đang lưu hành	98.865.080	988.650.800.000	100

2.1.2 Thông tin về các cổ đông lớn của Công ty:

a. Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC):

- Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 0103021423
- Địa chỉ: Tầng 25, tòa nhà CEO, Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội
- Số cổ phần hiện đang sở hữu: 36.014.630 cổ phần, chiếm 36,01% vốn điều lệ.

b. Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam (PVFC):

- Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 0106000273
- Địa chỉ: số 22 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Số cổ phần hiện đang sở hữu: 9.616.600 cổ phần, chiếm 9.6% vốn điều lệ.

c. Công ty TNHH Một thành viên Thương Mại Dầu khí (hiện nay là Tổng Công ty Dầu Việt Nam – PV Oil):

- Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 4104000450
- Địa chỉ: Số 1-5 (tầng 14-17) PetroVN Tower, Lê Duẩn, Q.1, TP. HCM
- Số cổ phần hiện đang sở hữu: 9.000.000 cổ phần, chiếm 9% vốn điều lệ.

d. Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh (CII):

- Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 4103000747
- Địa chỉ: 50 Tôn Thất Đạm, P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM



- Số cổ phần hiện đang sở hữu: 8.500.000 cổ phần, chiếm 8.5% vốn điều lệ.

e. Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV):

- Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 0106000439

- Địa chỉ: Số 191 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội

- Số cổ phần hiện đang sở hữu: 8.000.000 cổ phần, chiếm 8% vốn điều lệ.

f. Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Tài sản Việt Nam:

- Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 0102287866

- Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Vinahud, đường Trung Yên 9, ĐTM Trung Yên, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

- Số cổ phần hiện đang sở hữu: 1.132.340 cổ phần, chiếm 1.13% vốn điều lệ.

g. Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Xây dựng (INVESTCO):

- Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 4103003118

- Địa chỉ: Số 201 Võ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

- Số cổ phần hiện đang sở hữu: 1.077.190 cổ phần, chiếm 1.07% vốn điều lệ.

h. Tổng Công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PV Drilling):

- Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 4103004335

- Địa chỉ: Lầu 2, 12 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

- Số cổ phần hiện đang sở hữu: 2.000.000 cổ phần, chiếm 2% tổng vốn góp.

2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài:

- Tổ chức: NEW-S Securities Co. LTD địa chỉ Ebisu BLDG, 11-10, 3-CHOME, Higashi, Shibuya-ku, Tokyo với số lượng nắm giữ 2.190 cổ phần.

- Cá nhân: với 09 cá nhân nắm giữ 181.144 cổ phần.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 04 năm 2012

Giám đốc



Bùi Minh Chính

